

**BỘ NGOẠI GIAO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4962 /BNG-CNV

V/v Dự thảo Báo cáo đề xuất hướng xây  
dựng chính sách phục vụ nghiên cứu sửa  
đổi Nghị định 12/2012/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2017

VĂN PHÒNG UBND TP. CẦN THƠ

**ĐẾN** Số:.....17397.....  
Ngày: 06/12/2017...

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực  
thuộc Trung ương

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh tại văn bản số 2676/VPCP-QHQT ngày 6/9/2017 giao Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 12/2012/NĐ-CP về đăng ký và quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, Bộ Ngoại giao xin trân trọng gửi Quý Cơ quan Báo cáo đề xuất hướng xây dựng chính sách phục vụ nghiên cứu sửa đổi Nghị định 12/2012/NĐ-CP và đề nghị Quý Cơ quan giúp cho ý kiến về các vấn đề nêu trong Báo cáo (kèm theo), làm cơ sở hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.

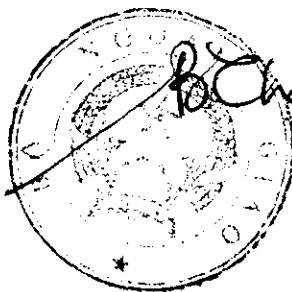
Ý kiến góp ý đề nghị gửi về Bộ Ngoại giao trước ngày 15/12/2017.  
Thông tin xin liên hệ: Cục Ngoại vụ, Bộ Ngoại giao. ĐT: 02437995202; Fax: 02437995208; email: bansoanthaond12.mofa@gmail.com

Bộ Ngoại giao xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Ngoại vụ
- Cơ quan Ngoại vụ UBND các tỉnh
- Lưu: HC, CNV.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Bùi Thanh Sơn



**BÁO CÁO****Đề xuất hướng xây dựng chính sách phục vụ nghiên cứu sửa đổi  
Nghị định 12/2012/NĐ-CP và các vấn đề cần xin ý kiến****I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN****1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

*1.1 Tình hình hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (PCPNN) tại Việt Nam*

Hiện nay Việt Nam có quan hệ với trên 1000 tổ chức phi chính phủ nước ngoài, trong số đó có 563 tổ chức đăng ký hoạt động thường xuyên tại Việt Nam với khoảng 40% là các tổ chức đến từ khu vực Bắc Mỹ, 42% từ châu Âu (chủ yếu là Tây Âu) và 18% từ châu Á - TBD và các khu vực khác. Từ 2012 đến nay, giá trị viện trợ giữ ổn định ở mức trên dưới 300 triệu USD mỗi năm<sup>1</sup>.

Các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức văn phòng đại diện, văn phòng dự án hoặc không có văn phòng mà chỉ hoạt động theo giấy phép hoạt động. Hoạt động viện trợ thông qua quan hệ đối tác với các cơ quan chính quyền và tổ chức quần chúng ở các cấp, một số khác tự triển khai. Gần đây, các tổ chức PCPNN có xu hướng tài trợ thông qua các tổ chức phi chính phủ Việt Nam (trung tâm, viện, đơn vị khoa học công nghệ, hội...). Các hoạt động viện trợ giữa đối tác Việt Nam với tổ chức PCPNN được triển khai ở 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ở hầu hết các bộ, ban ngành, tổ chức nhân dân.

Các tổ chức PCPNN viện trợ thông qua các chương trình, dự án nhân đạo và phát triển. Viện trợ phi dự án và cứu trợ khẩn cấp chiếm tỷ trọng rất nhỏ. Lĩnh vực chủ yếu là: (i) y tế (chiếm 22,5%, gồm phát triển hạ tầng cơ sở, cấp trang thiết bị, đào tạo cán bộ, truyền thông, dinh dưỡng...), (ii) giáo dục (chiếm 12,3%, gồm xây dựng cơ sở, đào tạo giáo viên, học bổng trong và ngoài nước, giáo viên tình

<sup>1</sup> Theo thống kê của Cơ quan thường trực Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN.

nguyện, đào tạo nghề...), (iii) phát triển kinh tế (chiếm 21,8%, gồm nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng nông thôn, tín dụng vi mô), (iv) hỗ trợ giải quyết các vấn đề xã hội (chiếm 23,8%, gồm phòng chống tệ nạn xã hội, hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật, trẻ em mồ côi...), (v) môi trường và viện trợ khẩn cấp và (vi) có một số dự án liên quan xây dựng chính sách hoặc vận động chính sách.

Các tổ chức PCPNN hoạt động tại Việt Nam có tôn chỉ, mục đích, quy mô giải ngân, phạm vi, phương thức và lĩnh vực hoạt động rất đa dạng. Các tổ chức PCPNN được cấp đăng ký hoạt động có thái độ thiện chí với Việt Nam, chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam, có các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và nhìn chung thực hiện đầy đủ cam kết với các đối tác trong nước. Hầu hết các tổ chức PCPNN đều sử dụng nhân viên là người Việt Nam; tỷ lệ người Việt Nam nắm các vị trí chủ chốt trong các tổ chức PCPNN ngày càng cao.

Hoạt động của các tổ chức PCPNN đã có đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của đất nước: (i) *Về chính trị đối ngoại*: Các tổ chức PCPNN đã và đang đóng góp vào việc tăng cường hiểu biết của quốc tế đối với đất nước, văn hóa, con người Việt Nam, từ đó mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân và đối tác của các nước đối với Việt Nam, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế<sup>2</sup>. (ii) *Về hội nhập kinh tế quốc tế*: Một số tổ chức PCPNN hỗ trợ ta trong hội nhập kinh tế quốc tế, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Việt Nam trong các vấn đề thương mại với Liên minh châu Âu và Mỹ, ủng hộ Việt Nam hưởng Quy chế Thương mại bình thường vĩnh viễn và gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)<sup>3</sup>. (iii) *Về các vấn đề xã hội-phát triển*: Viện trợ của các tổ chức

---

<sup>2</sup> Một số tổ chức PCPNN đã hỗ trợ Việt Nam trong đấu tranh về dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, công bằng thương mại, giải quyết hậu quả chiến tranh, trong đó có vấn đề chất độc màu da cam, giới thiệu về chính sách và thành tựu của ta trong các lĩnh vực giúp cộng đồng quốc tế hiểu hơn về Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ cũng như giữ gìn môi trường quốc tế và khu vực hòa bình để phát triển. Một số tổ chức cựu chiến binh Mỹ đã đấu tranh đòi Mỹ bình thường hóa hoàn toàn quan hệ với Việt Nam, giải quyết hậu quả chiến tranh. Nhiều TCPCPNN phản đối dự luật nhân quyền Việt Nam của Quốc hội Mỹ, phản đối đưa Việt Nam vào danh sách các quốc gia đặc biệt quan tâm về tôn giáo (CPC), phản đối công nhận cờ của chế độ Sài Gòn cũ ở một số thành phố Mỹ; hỗ trợ cung cấp thông tin đầy đủ và tạo dư luận quốc tế phản đối việc Trung Quốc ngang nhiên hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam, buộc Trung Quốc phải rút giàn khoan sớm hơn so với kế hoạch.

<sup>3</sup> Một số TCPCP Châu Âu và Mỹ tham gia gửi thư cho Ủy ban Châu Âu đề nghị không thông qua việc áp thuế chống bán phá giá đối với hàng dệt may, giày mũ da xuất khẩu của Việt Nam sang Châu Âu, phản đối Hiệp hội Nuôi

PCPNN đã góp phần giảm bớt các khó khăn kinh tế-xã hội ở nhiều vùng, đặc biệt đối với các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào thiểu số. Các dự án PCPNN mặc dù có quy mô nhỏ, vốn đầu tư không lớn song phù hợp với nhu cầu và khả năng tiếp nhận của địa phương, giúp địa phương phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ nâng cao đời sống cho người dân ở những vùng thụ hưởng, trong đó có đồng bào dân tộc thiểu số.

Bên cạnh các đóng góp kể trên, hoạt động của các tổ chức PCPNN cũng bộc lộ những **tồn tại, phức tạp**.

*Một là:* hiệu quả kinh tế - xã hội chưa cao: Một số tổ chức PCPNN qui mô nhỏ song hoạt động dàn trải ở nhiều địa phương, thời gian dự án dài, chi phí hành chính cao. Nguồn viện trợ này cũng chưa được điều phối hợp lý, nhiều địa phương miền núi, nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống và tỷ lệ nghèo cao, song giá trị viện trợ thấp<sup>4</sup>.

*Hai là:* một số tổ chức PCPNN với đặc thù hoạt động trong nhiều lĩnh vực, nhiều địa bàn, tiếp xúc với nhiều tầng lớp xã hội, lợi dụng và bị lợi dụng để thu thập thông tin, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của các tổ chức xã hội dân sự theo mô hình phương Tây, tác động vào việc xây dựng chủ trương, chính sách của ta.

*Ba là:* một số tổ chức PCPNN lôi kéo các phần tử xấu người Việt Nam tham gia các tổ chức chống đối Chính phủ, nhất là ở địa bàn phức tạp, nhạy cảm.

*Bốn là:* thông qua các tổ chức phi chính phủ Việt Nam, phương Tây thúc đẩy các tổ chức “xã hội dân sự” tại Việt Nam. Một số tổ chức PCPNN quan tâm, thúc đẩy hình thành sự phát triển của các tổ chức phi chính phủ Việt Nam hoặc „Việt Nam hóa” tổ chức của họ, thông qua tài trợ để chi phối các tổ chức và cá nhân trong nước thực hiện các hoạt động không phù hợp với lợi ích của đất nước.

*Năm là:* một số tổ chức PCPNN có nguồn gốc tôn giáo lợi dụng phát triển các tôn giáo tương ứng tại Việt Nam.

---

cá da trơn của Mỹ kiện ta “bán phá giá” cá tra và cá basa tại Mỹ, hay việc áp đặt mức thuế cao đối với tôm nhập khẩu từ Việt Nam.

<sup>4</sup> Theo thống kê của Cơ quan thường trực Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN, giá trị viện trợ PCPNN bình quân đầu người trên cả nước là 3USD/người. Tuy nhiên một số tỉnh miền núi phía Bắc, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên chỉ đạt dưới 1USD/người, có nơi chỉ đạt 0,5USD/người.

## *1.2 Tình hình quản lý hoạt động các tổ chức phi chính phủ nước ngoài của các cơ quan được giao nhiệm vụ*

Công tác quản lý hoạt động các tổ chức PCPNN được thực hiện thông qua Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN. Ủy ban gồm 9 thành viên là đại diện các cơ quan: Ban Đối ngoại Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam là cơ quan thường trực của Ủy ban.

Với vai trò là cơ quan đầu mối, từ khi Nghị định 12 ban hành, Bộ Ngoại giao đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an và các cơ quan thành viên Ủy ban sàng lọc, thẩm định và thực hiện chuyển đổi 432 Giấy đăng ký, cấp mới 131 Giấy Đăng ký, sửa đổi bổ sung gia hạn 200 Giấy đăng ký cho các tổ chức PCPNN, từ chối cấp Giấy đăng ký cho 11 trường hợp<sup>5</sup>.

Các cơ quan thành viên Ủy ban đã phối hợp kiểm tra giám sát hoạt động của các tổ chức PCPNN, thẩm định, xét duyệt những dự án và khoản viện trợ PCPNN theo đúng quy định của Chính phủ, trong đó các dự án có nội dung nhạy cảm, liên quan đến an ninh quốc phòng, thể chế chính sách, tôn giáo, văn hóa đều được trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước khi thực hiện; kịp thời phát hiện, không cho các tổ chức PCPNN có lý lịch xấu hoạt động tại Việt Nam, yêu cầu các cơ quan, tổ chức của ta không tiếp xúc, không chấp nhận dự án của các tổ chức này.

Về cơ bản, qua gần 5 năm triển khai thực hiện các quy định của Nghị định 12, công tác quản lý PCPNN đã (i) đáp ứng được yêu cầu về an ninh chính trị, kịp thời ngăn chặn và không để phát sinh phức tạp; (ii) không xảy ra xáo trộn với công tác vận động viện trợ khi giá trị viện trợ vẫn đạt ở mức ổn định, góp phần xóa đói giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội; (iii) đóng góp vào công tác ngoại giao nhân dân, giúp thế giới hiểu biết hơn về đất nước và con người Việt Nam cũng như tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

Bên cạnh những mặt mạnh, công tác quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN cũng bộc lộ **những bất cập**:

---

<sup>5</sup> Theo thống kê của Bộ Ngoại giao tại thời điểm báo cáo.

- *Một là:* Cơ chế quản lý hoạt động các tổ chức PCPNN còn phân tán, thiếu đồng bộ, thống nhất giữa các bộ, ngành và tổ chức nhân dân ở trung ương và các địa phương<sup>6</sup> khiến công tác chỉ đạo từ trung ương xuống địa phương còn chưa thông suốt. Trách nhiệm, quyền hạn của mỗi cơ quan chưa cụ thể, rõ ràng nên khi chồng chéo, khi bỏ sót khoảng trống trong quản lý.

- *Hai là:* Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng, giữa trung ương và địa phương chưa chặt chẽ, thường xuyên. Còn tồn tại tình trạng các cơ quan trung ương thực hiện dự án nhưng không thông báo, phối hợp với các địa phương khi triển khai. Thiếu cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan trung ương và địa phương, giữa các địa phương với nhau để ngăn ngừa, tránh tiếp nhận viện trợ của các tổ chức đã “có vấn đề” ở cơ quan khác, địa phương khác.

- *Ba là:* Công tác quản lý hoạt động các tổ chức PCPNN còn có phần nặng về hành chính, chủ yếu thông qua các văn bản, báo cáo. Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của các tổ chức này chưa thường xuyên, phần nhiều mang tính chất hướng dẫn.

- *Bốn là:* Công tác quản lý, giám sát về tài chính và hoạt động của các TCPCPNN, nhất là giám sát việc tài trợ cho các tổ chức, cá nhân trong nước còn nhiều hạn chế.

- *Năm là:* Thiếu nghiên cứu đánh giá phân loại các tổ chức PCPNN để quản lý, dẫn đến việc cào bằng trong đối xử dù là với tổ chức hỗ trợ nhân đạo thuần túy hay tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nhạy cảm. Vẫn còn tâm lý e ngại, dè dặt đối với tất cả hoạt động của các tổ chức PCPNN.

## **2. Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan công tác phi chính phủ nước ngoài đã ban hành:**

Chính phủ đã ban hành các văn bản liên quan công tác PCPNN bao gồm:

- Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/03/2012 của Chính phủ (Nghị định 12) về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN tại Việt Nam (thay

---

<sup>6</sup> Theo thống kê của Bộ Ngoại giao, hiện có 42 tình giao Sở Ngoại vụ, 07 tình giao Văn phòng Ủy ban nhân dân, 02 tình giao Liên hiệp hữu nghị tỉnh, 12 tình giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối quản lý.

thể Quyết định 340/TTg ngày 24/5/1996). Bộ Ngoại giao đã ban hành Thông tư số 05/2012/TT-BNG ngày 12/11/2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định.

- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN (thay thế Quyết định số 64/2001/QĐ-TTg ngày 26/4/2001). Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 hướng dẫn thực hiện Nghị định.

- Nghị định 75/2014/NĐ-CP về tuyển dụng, quản lý người lao động làm việc cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (có quản lý người Việt Nam làm việc cho các tổ chức PCPNN).

- Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 10/07/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ PCPNN giai đoạn 2013-2017.

- Quyết định 765/QĐ-TTg ngày 22/5/2013 và Quyết định 44/QĐ-TTg ngày 12/1/2017 về việc kiện toàn Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN.

Trong lĩnh vực đăng ký và quản lý hoạt động các tổ chức PCPNN chỉ có Nghị định 12. Các quy định thiên về đăng ký mà chưa coi trọng công tác hậu kiểm. Qua hơn 5 năm thực hiện đã bộc lộ những bất cập cả trong việc cấp đăng ký cho các tổ chức PCPNN lẫn công tác quản lý hoạt động. Cũng trong thời gian đó, nhiều văn bản quy phạm pháp luật có liên quan các tổ chức PCPNN được xây dựng mới hoặc điều chỉnh, đòi hỏi cần nghiên cứu sửa đổi bổ sung Nghị định 12, đề xuất xây dựng cơ chế quản lý đáp ứng đòi hỏi tình hình mới, phù hợp với điều kiện của ta, hạn chế thấp nhất các tiêu cực có thể phát sinh, đồng thời khuyến khích thu hút viện trợ.

### **3. Mục tiêu xây dựng chính sách:**

Trong đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, quan hệ với các tổ chức PCPNN được coi là một bộ phận của công tác đối ngoại nhân dân, gắn liền với chính sách đối ngoại của đất nước. Chủ trương nhất quán của ta là khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức PCPNN hiểu biết hơn về đất nước, con người, lịch sử, văn hóa Việt Nam, làm cầu nối thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa nhân



dân ta và nhân dân các nước trong khu vực và trên thế giới, tranh thủ viện trợ và sự ủng hộ của các tổ chức PCPNN vì mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở đường lối đó, công tác quản lý hoạt động PCPNN cần bám sát các chỉ đạo tại Kết luận 98-KL/TW ngày 22/6/2014 của Ban Bí thư: (i) Quản lý được đến đâu thì mở rộng hợp tác đến đó, mở rộng phải đi đôi với quản lý tốt; (ii) Hoạt động phi chính phủ nước ngoài cần phải đảm bảo đúng nguyên tắc phi chính trị, phi tôn giáo, phi lợi nhuận; (iii) Hoạt động phi chính phủ nước ngoài bảo đảm minh bạch về tài chính, về tổ chức, con người, về nội dung hoạt động, về sử dụng viện trợ của bên tiếp nhận; (iv) Kiên quyết không chấp nhận các tổ chức và dự án viện trợ PCPNN không phù hợp với lợi ích của ta; (v) Chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, giữ vững độc lập, tự chủ, an ninh quốc gia.

Thể chế hóa các chỉ đạo trên, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 12/2012/NĐ-CP cần đảm bảo các mục tiêu:

- Tạo điều kiện cho các tổ chức PCPNN hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Nắm vững đối tượng quản lý, tăng cường công tác hậu kiểm, đảm bảo quản lý và giám sát hoạt động các tổ chức PCPNN đúng như đăng ký; chuẩn hóa quy trình, thủ tục đăng ký, điều chỉnh cơ chế quản lý hoạt động, kiểm tra giám sát, xử lý vi phạm... đầy đủ và khả thi;
- Phân công phân nhiệm cấp quản lý rõ ràng, đảm bảo điều kiện thực hiện chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan;
- Kế thừa những nội dung còn giá trị của Nghị định 12; hài hòa với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

## **II. ĐỀ XUẤT HƯỚNG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH 12/2012/NĐ-CP VÀ CÁC VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN**

Chỉ thị 19-CT/TW ngày 24/1/2003 của Bộ Chính trị, Kết luận 98-KL/TW ngày 22/6/2014 của Ban Bí thư đã nêu rõ “chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước là tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức PCPNN”, “quản lý được đến đâu thì mở rộng hợp tác đến đó, không chạy theo viện trợ kinh tế kinh tế đơn thuần mà chủ quan, mất cảnh giác trước các âm mưu diễn biến hòa bình”.

Theo đó, đối tượng và phạm vi quản lý có thể được giữ nguyên, nội dung và biện pháp quản lý cần được đổi mới theo hướng giản lược thủ tục hành chính, tăng cường hậu kiểm, tạo động lực cho các tổ chức hoạt động tích cực, đặt trọng tâm vào giám sát và minh bạch về tài chính đối với các khoản viện trợ.

## **1. Chính sách 1: Giản lược thủ tục hành chính trong đăng ký hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài**

### **1.1 Xác định vấn đề bất cập:**

Theo quy định hiện hành, khi có nhu cầu đăng ký/ sửa đổi bổ sung / gia hạn Giấy đăng ký, các tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo hướng dẫn của Cơ quan thường trực Ủy ban công tác PCPNN (Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam). Cơ quan thường trực sẽ tổng hợp thông tin về tổ chức và gửi công văn xin ý kiến cơ quan chức năng gồm: (i) Cơ quan thành viên ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN; (ii) Cơ quan quản lý nhà nước đối với lĩnh vực hoạt động liên quan của tổ chức; (iii) Địa phương nơi tổ chức có nhu cầu đăng ký hoạt động. Sau khi tập hợp đủ ý kiến, Cơ quan thường trực cho ý kiến thẩm định và chuyển hồ sơ sang Bộ Ngoại giao. Bộ Ngoại giao thực hiện công tác cấp, sửa đổi bổ sung hoặc gia hạn, báo cáo Chủ nhiệm trong trường hợp hồ sơ tồn tại ý kiến khác biệt, chuyển Cơ quan thường trực Giấy đăng ký. Cơ quan thường trực liên lạc tổ chức để trả kết quả. Thời gian quy định từ khi nhận hồ sơ đến khi trả kết quả là 45 ngày, trong đó thủ tục tại Cơ quan thường trực là 35 ngày, tại Bộ Ngoại giao là 10 ngày. Các tổ chức phải đăng ký hoạt động ở Việt Nam trước khi được xem xét nâng cấp thành văn phòng dự án/ văn phòng đại diện.

Đánh giá về thủ tục hành chính trong công tác cấp/ sửa đổi bổ sung/ gia hạn Giấy đăng ký, 87 ý kiến phản hồi của các tổ chức PCPNN không thắc mắc về thành phần hồ sơ, song 55/87 ý kiến cho rằng thời gian thực hiện cấp Giấy đăng ký của các cơ quan chức năng lâu hơn quy định, tăng chi phí hành chính trong hoạt động, ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của tổ chức và kiến nghị điều chỉnh. Các tổ chức cũng kiến nghị xem xét cho phép các tổ chức được tự lựa chọn hình thức đăng ký (có văn phòng đại diện/ văn phòng dự án hoặc chỉ đăng ký hoạt động).

Rà soát tại thực tế hồ sơ cấp Giấy đăng ký cho các tổ chức PCPNN cho thấy quy trình hỏi ý kiến và tổng hợp mất nhiều thời gian hơn quy định, cá biệt có những trường hợp mà thời gian từ khi tổ chức gửi thư yêu cầu đến khi được cấp Giấy đăng ký nhiều hơn 12 tháng (*thống kê tại Phụ lục I kèm theo*).

Thực tế chứng minh các tổ chức PCPNN đã đăng ký hoạt động tại Việt Nam đều thực hiện khá tốt các quy định nêu tại Nghị định 12. Ngoại trừ các ý kiến của cơ quan liên quan về khía cạnh an ninh, chính trị, kinh tế, quản lý nhà nước theo lĩnh vực, tỷ lệ đồng ý với kiến nghị hướng xử lý của cơ quan thường trực đối với hồ sơ cấp/ sửa đổi bổ sung/ gia hạn Giấy đăng ký của các cơ quan tham gia cơ chế Ủy ban và địa phương nơi tổ chức hoạt động là 99%, nhiều trường hợp đồng ý kể cả khi tổ chức không có hoạt động thực tế tại địa bàn. Tỷ lệ đồng ý cấp Giấy đăng ký cho tổ chức PCPNN là trên 98%<sup>7</sup>.

Trong công tác cấp mới Giấy đăng ký, Bộ Công an có vai trò chính trong sàng lọc, chủ động ngăn chặn các tổ chức có lý lịch xấu, có tôn chỉ, mục đích và hoạt động có thể có ảnh hưởng đến an ninh chính trị; đồng thời căn cứ tình hình an ninh địa bàn để cho ý kiến cấp Giấy đăng ký; Bộ Kế hoạch và Đầu tư có vai trò quan trọng trong xác định nhu cầu và lĩnh vực ưu tiên viện trợ nói chung. Một số cơ quan khác trong Ủy ban chỉ có nhiệm vụ quản lý hoạt động<sup>8</sup> nên sẽ gặp khó khăn khi nghiên cứu nguồn gốc, lịch sử hoạt động của các tổ chức PCPNN để cho ý kiến cấp mới Giấy đăng ký. Trong khi đó, các tổ chức rất mong muốn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy đăng ký đúng thời hạn quy định để triển khai một loạt công tác hành chính (đăng ký con dấu, thuê trụ sở, tuyển nhân viên...) nhằm ổn định hoạt động, tiếp cận đối tác phù hợp và triển khai các chương trình dự án.

Mặt khác, các tổ chức khi hoạt động tại địa phương sẽ ký Biên bản ghi nhớ với địa phương để xác định quy mô, đầu mối hoạt động, phương thức triển khai... nên việc lấy ý kiến địa phương từ khâu cấp Giấy đăng ký và ghi rõ tên địa phương nơi tổ chức đăng ký hoạt động có thể là không cần thiết. Ngoài ra, một số nội dung

<sup>7</sup> Kể từ khi ban hành Nghị định 12, Bộ Ngoại giao đã thực hiện chuyển đổi Giấy đăng ký cho 432 tổ chức, cấp mới Giấy đăng ký cho 131 tổ chức, từ chối 11 trường hợp

<sup>8</sup> Văn phòng Chính phủ liên quan chỉ đạo công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động PCPNN tại Việt Nam; Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước liên quan quản lý về tài chính đối với viện trợ PCPNN, Bộ Nội vụ liên quan tới quan hệ giữa các tổ chức phi chính phủ trong nước, các hội với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài ...

trong Giấy đăng ký<sup>9</sup> có thể xem xét lược bỏ để giảm bớt tần suất bổ sung sửa đổi (thông tin về số hộ chiếu của người đại diện, địa chỉ trụ sở văn phòng...), thay vào đó là quy định việc tổ chức có nghĩa vụ thông báo cơ quan quản lý những thay đổi này và cập nhật địa chỉ văn phòng, địa bàn hoạt động trên trang thông tin công khai của tổ chức. Đối với những địa bàn phức tạp, nhạy cảm, ta có thể ngăn chặn từ khâu tổ chức ký thỏa thuận với địa phương hoặc thẩm định phê duyệt dự án.

Bên cạnh đó, các tổ chức có nhu cầu hoạt động tại Việt Nam phải đăng ký lần đầu với hình thức Giấy đăng ký hoạt động. Sau một thời gian, nếu hoạt động hiệu quả, các cơ quan quản lý mới xem xét cho đăng ký văn phòng dự án/ văn phòng đại diện. Điều này phần nào hạn chế hoạt động của các tổ chức có quy mô hoặc gây khó khăn cho các tổ chức mới đăng ký hoạt động nhưng có nhiều dự án hỗ trợ và có nhu cầu có văn phòng để đảm bảo các chương trình dự án được triển khai theo đúng tôn chỉ, mục đích, quy mô của tổ chức và nhà tài trợ. Vì vậy, ta không nên áp đặt hình thức hoạt động của tổ chức mà cần xây dựng các tiêu chí cụ thể đối với từng loại hình đăng ký để các tổ chức được chủ động lựa chọn hình thức hoạt động phù hợp.

Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN ban hành kèm theo Nghị định 93/2009/NĐ-CP không hạn chế hoạt động viện trợ của tổ chức PCPNN mà không đăng ký hoạt động tại Việt Nam. Vì vậy, việc cấp Giấy đăng ký cho các tổ chức PCPNN hoạt động tại Việt Nam là nhằm hỗ trợ các tổ chức được hiện diện liên tục ở Việt Nam, phối hợp với cơ quan đối tác trong triển khai chương trình dự án để đảm bảo mục tiêu tôn chỉ của tổ chức và của nhà tài trợ. Việc cấp Giấy đăng ký không trao cho tổ chức tư cách pháp nhân mới tại Việt Nam mà chỉ là hình thức thừa nhận tính chính danh của hoạt động của tổ chức tại Việt Nam. Thêm vào đó, việc chuyển đổi từ Giấy phép hoạt động (theo Quyết định 340/QĐ-TTg ngày 24/5/1996) sang Giấy đăng ký hoạt động cho các tổ chức PCPNN (theo Nghị định 12) đã khẳng định tư duy phục vụ của nền hành chính công. Việc sửa đổi Nghị định 12 cần bám sát định hướng này để tiếp tục tạo thuận lợi cho việc đăng ký hoạt động của các tổ chức PCPNN.

Với các lý do trên, việc giản lược thủ tục hành chính trong đăng ký hoạt động của các tổ chức PCPNN là nhiệm vụ cần thiết, vừa tạo điều kiện cho các tổ

---

<sup>9</sup> Mẫu Giấy đăng ký tại Phụ lục II kèm theo

chức PCPNN triển khai hoạt động tại Việt Nam, vừa giảm tải khối lượng văn bản hành chính cho các cơ quan liên quan, trên cơ sở vẫn đảm bảo an ninh chính trị đối ngoại, phù hợp với nhu cầu tiếp nhận viện trợ của ta.

### **1.2 Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

- Tạo điều kiện cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký hoạt động tại Việt Nam;
- Giảm lược quy trình cấp giấy đăng ký nhằm giảm tải khối lượng văn bản hành chính cần xử lý cho cơ quan chức năng;
- Minh bạch và đồng bộ hóa thông tin PCPNN.

### **1.3 Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề**

**Phương án 1:** Giữ nguyên thành phần hồ sơ; giảm lược quy trình lấy ý kiến khi cấp mới giấy đăng ký; xây dựng tiêu chí cụ thể đối với từng loại hình đăng ký.

**Phương án 2:** Giữ nguyên thành phần hồ sơ, giảm lược quy trình lấy ý kiến khi cấp mới giấy đăng ký; xây dựng tiêu chí cụ thể đối với từng loại hình đăng ký; điều chỉnh nội dung giấy đăng ký nhằm giảm tần suất bổ sung sửa đổi giấy đăng ký; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

### **1.4 Các vấn đề cần xin ý kiến:**

1.4.1 Góp ý đối với các đánh giá về công tác đăng ký hoạt động cho các tổ chức PCPNN;

1.4.2 Đánh giá hiệu quả phương án đề xuất. Phân tích mặt được, chưa được của phương án từ góc độ quản lý của Quý Cơ quan.

1.4.3 Bổ sung hoặc cụ thể hóa các biện pháp để hoàn thiện phương án. Đề nghị cho ý kiến cụ thể về:

- Cách thức giảm lược quy trình (có thể bỏ công đoạn nào, nên lấy ý kiến của những cơ quan nào khi cấp mới/ bổ sung sửa đổi/ gia hạn);
- Gợi ý đối với tiêu chí cho từng loại hình đăng ký;

- Những nội dung có thể lược bỏ trong giấy đăng ký;

1.4.4 Lựa chọn phương án hoặc đề xuất phương án khác, lý do đề xuất nếu không đồng ý với cả hai phương án nêu trên.

## **2. Chính sách 2: Điều chỉnh cơ chế quản lý hoạt động các tổ chức PCPNN tại Việt Nam.**

### **2.1 Xác định vấn đề bất cập**

Cơ chế quản lý hoạt động các tổ chức PCPNN được quy định khá sơ sài, nhiều điểm chồng chéo trong Nghị định 12.

Sau khi được cấp Giấy đăng ký, các tổ chức PCPNN ký Thỏa thuận khung với các cơ quan đối tác nhằm ghi nhận cam kết hoạt động nhân đạo, phát triển của tổ chức tại Việt Nam, thống nhất lộ trình triển khai và trách nhiệm các bên liên quan. Trường hợp không có cơ quan đối tác thì Liên hiệp các tổ chức hữu nghị sẽ là cơ quan ký Thỏa thuận khung. Các chương trình dự án trong Thỏa thuận ký với đối tác là các cơ quan, tổ chức Việt Nam sẽ tiếp tục được trình báo cáo cấp có thẩm quyền để phê duyệt theo quy định tại Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN (ban hành kèm theo Nghị định 93/2009/NĐ-CP). Trường hợp ký với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, hiện chưa rõ được sử dụng thể nào, do tổ chức tự thực hiện hay có phối hợp với đối tác, có thực hiện quy trình phê duyệt tiếp nhận viện trợ không, ai quản lý, cơ chế quản lý ra sao. Ngoài các chương trình dự án đã ký Thỏa thuận, tổ chức có hoạt động nào khác không, là hoạt động viện trợ hay dưới hình thức hợp đồng kinh tế. Đây là vấn đề cần quan tâm làm rõ.

Lĩnh vực hoạt động do các tổ chức đăng ký khi theo dõi tượng thụ hưởng, khi theo ngành, lĩnh vực, gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong nhận diện đối tượng quản lý và thống kê số liệu phục vụ nghiên cứu. Việc nêu tên địa bàn, lĩnh vực hoạt động của tổ chức trong Giấy đăng ký chỉ mang tính hình thức khi không quản lý được việc tổ chức có đăng ký song không triển khai thực hiện tại địa phương đăng ký hoặc triển khai thực hiện mà chưa đăng ký hoạt động tại địa bàn.

Công tác quản lý hoạt động PCPNN do Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN đảm nhiệm. Ủy ban được thành lập theo Quyết định 765/QĐ-TTg ngày 22/5/2013, có các nhiệm vụ là: (i) Phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp

luật về hoạt động của các tổ chức PCPNN tại Việt Nam; (ii) Thẩm định hồ sơ của các TCPCPNN thông qua các cơ quan thành viên Ủy ban để chuyển hồ sơ cho Bộ Ngoại giao xét cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy đăng ký của các TCPCPNN tại Việt Nam; (iii) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các TCPCPNN tại Việt Nam; (iv) Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động của TCPCPNN tại Việt Nam; (v) Tổng hợp, báo cáo Chính phủ về tình hình hoạt động của các TCPCPNN tại Việt Nam; (vi) Định kỳ thông báo cho các Bộ, ngành, địa phương về các TCPCPNN đăng ký hoạt động trong lĩnh vực và địa bàn liên quan đến các Bộ, ngành, địa phương; (vii) Phổ biến, cung cấp thông tin liên quan tới hoạt động phi chính phủ nước ngoài tới các cơ quan đối tác Việt Nam và các TCPCPNN; (viii) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân công và theo quy định của pháp luật.

Mỗi cơ quan trong Ủy ban lại được quy định nhiệm vụ riêng trên cơ sở chức năng quản lý nhà nước của bộ, ngành mình. Các nhiệm vụ được quy định chung chung, chưa chỉ rõ nhiệm vụ nào do cơ quan nào chủ trì với các điều kiện thi hành tương ứng; thiếu cơ chế phối hợp, các nhiệm vụ quản lý vừa dàn trải, vừa chồng chéo. Công tác quản lý được thực hiện chủ yếu thông qua báo cáo từ các tổ chức, song các cơ quan quản lý lúng túng trong xử lý báo cáo khi không có kênh, nguồn dữ liệu riêng để đối chiếu thông tin.

Cơ chế quản lý như trên đã dẫn đến những **bất cập** sau:

*Ở góc độ các cơ quan quản lý Trung ương:*

- Chưa nghiên cứu đánh giá được mức độ đóng góp thực chất của các tổ chức PCPNN (giá trị viện trợ kê khai với số ghi nhận từ cơ sở; tỷ lệ số tiền viện trợ đến tay người hưởng lợi với chi phí hành chính của tổ chức) để đề xuất đối sách phù hợp. Hiện vẫn tồn tại khác biệt lớn giữa tổng kê con số viện trợ hàng năm của Cơ quan thường trực Ủy ban công tác PCPNN với số ghi thu ghi chi của Bộ Tài chính (năm 2016 chênh lệch là 296,52 triệu USD/ 102 triệu USD).

- Tính minh bạch và phi lợi nhuận của các tổ chức PCPNN chưa được làm rõ. Còn tồn tại ranh giới mờ giữa việc cấp phát thuốc và khám chữa bệnh miễn phí với hoạt động nghiên cứu thử nghiệm thuốc chữa bệnh; việc cung cấp tình nguyện viên với hoạt động cung cấp dịch vụ du lịch trải nghiệm hoặc thực tập; việc hỗ trợ

cô dâu người Việt thích nghi phong tục tập quán nước ngoài với hoạt động môi giới hôn nhân... Hiệu quả kinh tế xã hội chưa cao do sự dàn trải, manh mún trong hoạt động của các tổ chức PCPNN.

- Các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước song không đủ điều kiện để thực thi; thiếu cơ chế rõ ràng để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát, xử lý vi phạm; thiếu các quy định yêu cầu tổ chức PCPNN cung cấp thông tin. Các chế tài thực hiện còn sơ sài.

*Ở góc độ các cơ quan quản lý nhà nước theo ngành lĩnh vực:*

Trừ trường hợp tổ chức có quan hệ viện trợ trực tiếp, hầu hết các bộ ngành không có thông tin để thực hiện chức năng quản lý của mình. Nhiều trường hợp tổ chức đăng ký hoạt động trong lĩnh vực liên quan song không đạt được thỏa thuận với bộ ngành đã chia nhỏ dự án để thực hiện với các đối tác khác.

*Ở góc độ địa phương:*

Thiếu cơ chế giám sát cũng như biện pháp xử lý khi tổ chức có đăng ký nhưng không hoạt động tại địa phương hoặc không đăng ký nhưng vẫn triển khai hoạt động tại địa phương. Thiếu cơ chế chia sẻ thông tin để phối hợp quản lý hoặc ngăn ngừa, tránh lặp lại những sai sót đã xảy ra trong quan hệ với tổ chức PCPNN hoặc để nhân rộng mô hình, cách làm hay, hiệu quả ở địa phương khác. Việc phân cấp chưa được phân định rõ khiến công tác quản lý hoạt động các tổ chức PCPNN còn chồng chéo, có lúc gây lãng phí nguồn lực.

*Ở góc độ các tổ chức PCPNN:*

Nghị định 12 quy định các tổ chức PCPNN có trách nhiệm báo cáo, tiến hành kiểm toán, cung cấp tài liệu hoặc giải thích những vấn đề liên quan tới hoạt động của tổ chức khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. Tuy nhiên, Nghị định 12 chỉ quy định chung cơ quan có thẩm quyền là Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN dẫn đến việc cơ quan nào cũng có thể yêu cầu báo cáo, gây thắc mắc cho tổ chức. Hiện tại, chỉ với Nghị định 12, các tổ chức phải thực hiện ít nhất 4 loại báo cáo: (i) Báo cáo cho Ủy ban công tác PCPNN gửi cho Cơ quan thường trực (6 tháng /lần); (ii) Báo cáo cho Cơ quan quản lý theo ngành lĩnh vực (6 tháng/ lần); (iii) Báo cáo cho Cơ quan đầu mối tại địa phương (6 tháng/ lần); (iv) Báo cáo cho



Cơ quan an ninh tại địa phương (6 tháng/ lần); (v) Các loại báo cáo đột xuất khác. Việc phải nộp nhiều báo cáo với các biểu mẫu khác nhau gia tăng gánh nặng hành chính đối với các tổ chức PCPNN

*Tóm lại*, cơ chế quản lý hoạt động hiện nay tồn tại bất cập, không mang lại hiệu quả cho cả các cơ quan quản lý nhà nước lẫn các tổ chức PCPNN. Cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin không được quy định rõ, các cơ quan quản lý không có đủ thông tin để thực hiện chức năng quản lý của mình. Việc phân cấp chưa được thực hiện triệt để, chưa rõ quy mô nào thì địa phương quản lý, quy mô nào trung ương quản lý. Bất cập này đã tạo kẽ hở cho các tổ chức PCPNN có ý đồ xấu, lợi dụng thu thập thông tin, thúc đẩy xã hội dân sự theo mô hình phương Tây, thông qua tài trợ chi phối hoạt động của các tổ chức, cá nhân trong nước.

Khắc phục những bất cập nêu trên, Nghị định 12 cần được nghiên cứu sửa đổi theo hướng cụ thể hóa các nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan quản lý cho phù hợp với thực tiễn, tránh chồng chéo, bổ sung quy định để các cơ quan quản lý nhận diện đối tượng quản lý, có thêm các công cụ và biện pháp quản lý, thực hiện phân cấp để các cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình.

## **2.2 Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

- Giữ vững an ninh, đảm bảo ổn định chính trị đối ngoại;
- Đảm bảo tính minh bạch và phi lợi nhuận của các tổ chức PCPNN, chống khủng bố, chống rửa tiền;
- Nắm vững đối tượng quản lý, có biện pháp và công cụ quản lý khả thi, dễ thực hiện, không chồng chéo.

## **2.3 Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề**

### **Phương án 1:**

- Phân công phân nhiệm phân cấp rõ ràng bằng các biện pháp: (i) quy định cơ quan ký thỏa thuận với các tổ chức PCPNN chịu trách nhiệm giám sát, thực hiện các khoản viện trợ và báo cáo theo quy định tại Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN; (ii) quy định danh mục lĩnh vực hoạt động của các tổ chức PCPNN; (iii) quy định nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan thành viên Ủy ban

công tác PCPNN cụ thể, rõ ràng, theo nguyên tắc đưa quản lý nhà nước về các bộ, ngành; một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện<sup>10</sup>; (iv) thực hiện phân cấp quản lý hoạt động cho các địa phương.

- Điều chỉnh các quy định liên quan trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức PCPNN: yêu cầu tổ chức thực hiện hạch toán, kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán của Việt Nam; quy định tổ chức thực hiện hoạt động viện trợ thông qua cơ quan đối tác Việt Nam đủ năng lực trong lĩnh vực liên quan; điều chỉnh các quy định về công tác báo cáo theo hướng giảm số lượng, tăng chất lượng báo cáo; có chế tài đủ mạnh.

### **Phương án 2:**

- Phân công phân nhiệm phân cấp rõ ràng thông qua quy định về: (i) đầu mỗi ký thỏa thuận với các tổ chức PCPNN chịu trách nhiệm giám sát, thực hiện các khoản viện trợ theo quy định tại Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN; (ii) danh mục lĩnh vực hoạt động của các tổ chức PCPNN; (iii) quy định nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan thành viên Ủy ban công tác PCPNN cụ thể, rõ ràng, theo nguyên tắc đưa quản lý nhà nước về các bộ, ngành; một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì; (iv) thực hiện phân cấp quản lý hoạt động cho các địa phương.

- Bổ sung các quy định liên quan trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức PCPNN: yêu cầu tổ chức thực hiện hạch toán, kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán của Việt Nam; quy định tổ chức thực hiện hoạt động viện trợ thông qua cơ quan đối tác Việt Nam đủ năng lực trong lĩnh vực liên quan; có chế tài đủ mạnh.

- Thiết lập cơ sở dữ liệu PCPNN liên thông trực tuyến ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó mỗi tổ chức được cấp mã số và tài khoản định danh khi đăng ký, thực hiện thủ tục bổ sung, sửa đổi, gia hạn trực tuyến, nộp báo cáo trực tuyến thông qua tài khoản mã số định danh tại cơ sở dữ liệu. Các cơ quan quản lý truy cập cơ sở dữ liệu theo quyền truy cập được trao để thực hiện chức năng quản lý

<sup>10</sup> Nghị quyết của Bộ Chính trị số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tính gián biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản 10071/VPCP-TCCV ngày 21/9/2017.

của mình, trao đổi với cơ quan đầu mối nếu phát hiện vấn đề và phối hợp trong kiểm tra giám sát.

## **2.4 Các vấn đề cần xin ý kiến:**

2.4.1 Góp ý đối với đánh giá công tác quản lý hoạt động các tổ chức PCPNN;

2.4.2 Đánh giá hiệu quả phương án đề xuất. Phân tích mặt được, chưa được của phương án từ góc độ quản lý của Quý Cơ quan.

2.4.3 Bổ sung hoặc cụ thể hóa các biện pháp để hoàn thiện phương án. Đề nghị cho ý kiến cụ thể về:

- Quy định liên quan nhiệm vụ quyền hạn của Quý cơ quan trong Nghị định 12;

- Cần bổ sung quy định gì về trách nhiệm nghĩa vụ của các tổ chức PCPNN để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao;

- Biện pháp, cách thức phân cấp (theo lĩnh vực hay theo quy mô, ở mức nào) tới địa phương.

- Các gợi ý liên quan đối với việc xây dựng cơ sở dữ liệu trực tuyến liên thông để củng cố cơ chế chia sẻ thông tin và thực hiện nhiệm vụ quản lý.

2.4.3 Lựa chọn phương án hoặc đề xuất phương án khác, lý do đề xuất nếu không đồng ý với cả hai phương án nêu trên.

## **3. Chính sách 3: Tạo động lực cho các tổ chức PCPNN hoạt động tích cực**

### **3.1 Xác định vấn đề bất cập**

Những năm gần đây chúng kiến xu hướng viện trợ giảm trên toàn cầu. Suy thoái kinh tế thế giới nói chung và tại các nền kinh tế lớn, thiên tai nặng nề ở nhiều vùng trên thế giới, chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột tôn giáo và sắc tộc tiếp tục diễn biến phức tạp ảnh hưởng tới nguồn tài trợ của các tổ chức PCPNN hoạt động nhân đạo và phi lợi nhuận, nhất là nguồn tài trợ từ các nước thuộc Tổ

chức Hợp tác Kinh tế và Phát triển (OECD) cho các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

Cùng với việc Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình, viện trợ phi chính phủ nước ngoài cho Việt Nam có xu hướng dịch chuyển từ hỗ trợ nhân đạo thuần túy sang viện trợ phát triển. Nhiều quốc gia trong cấu phần viện trợ chính thức (ODA) yêu cầu tỷ lệ thực hiện thông qua kênh phi chính phủ do tính phổ quát rộng và dễ vươn tới các địa bàn khó khăn của các tổ chức PCPNN. Điều này khẳng định tính chất đối ngoại trong quản lý hoạt động các tổ chức PCPNN song đồng thời cũng đặt ra thách thức trong quản lý hoạt động, làm thế nào để vừa không xảy ra sự cô trong chính trị đối ngoại, vừa chọn lọc được các chương trình dự án tốt, có hiệu quả để hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội ở các vùng miền.

Trong vòng 5 năm tới, đất nước vẫn tiếp tục cần thu hút các nguồn lực để phát triển. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII tiếp tục khẳng định nhiệm vụ tổng quát trong giai đoạn tới là: “Tiếp tục đổi mới tư duy, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc nhằm **khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực** của đất nước, tạo động lực mới cho sự phát triển”. Vì vậy, công tác đăng ký và quản lý hoạt động cần tiếp tục đặt mục tiêu thu hút viện trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức PCPNN hoạt động hiệu quả tại Việt Nam.

Thời gian qua, ta đã có chính sách động viên, khen thưởng đối với các tổ chức và cá nhân có thành tích và đóng góp cho việc tăng cường viện trợ của các tổ chức PCPNN qua các hình thức tặng huân, huy chương, kỷ niệm chương, tôn vinh tại Lễ ghi nhận đóng góp của các tổ chức PCPNN. Bên cạnh các hình thức động viên này, cần có những hình thức khuyến khích thực chất đối với các tổ chức có hoạt động phù hợp với ưu tiên vận động viện trợ của ta, có vai trò và tiếng nói trong chính trị đối ngoại nhằm góp phần tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho sự phát triển của đất nước.

Một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan ưu đãi cho các tổ chức PCPNN vừa qua có sự điều chỉnh. Luật Thuế xuất nhập khẩu, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật thuế giá trị gia tăng...) ra đời. Các đối tượng lâu nay được hưởng ưu đãi thuế (Người nước ngoài làm việc cho các tổ chức PCPNN không có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân, thiết bị phục vụ hoạt động văn phòng của các tổ chức

PCPNN được ưu đãi thuế nhập khẩu...) nay đã được xác định là không thuộc diện ưu đãi nếu không có thỏa thuận của Chính phủ Việt Nam với tổ chức PCPNN<sup>11</sup>. Điều này đã chưa được dẫn giải thỏa đáng trong thực hiện, dẫn đến các cách hiểu khác nhau trong chính các cơ quan thuộc Ủy ban công tác PCPNN, phần nào gây thắc mắc cho các nhà tài trợ. Bên cạnh đó, các tổ chức phản ánh một số quy định liên quan nghĩa vụ của người nước ngoài làm việc cho các tổ chức PCPNN còn tồn tại bất hợp lý. Khoản 2 điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 quy định người nước ngoài làm việc tại Việt Nam phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (gồm các chế độ: ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất) trong khi tất cả các nhân viên này đã tham gia bảo hiểm xã hội tại nước ngoài, thực hiện khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế nước ngoài mà diện khám chữa bệnh theo bảo hiểm chưa bao gồm. Ngoài ra, thủ tục cấp giấy phép lao động quy định tổ chức nộp đơn trực tiếp tới cơ quan cấp phép song thực tế lại yêu cầu phải có thêm xác nhận của Cơ quan thường trực Ủy ban công tác PCPNN, làm tăng thủ tục hành chính cho các tổ chức lẫn Cơ quan thường trực Ủy ban.

Thực tiễn ta đã xem xét địa vị pháp lý cho một số tổ chức PCPNN có hoạt động mang tính chất quốc tế, có vai trò và tiếng nói trong chính trị đối ngoại. Ta cần tiếp tục có hình thức khuyến khích thông qua ưu đãi thuế hoặc tạo thủ tục thông thoáng cho các tổ chức PCPNN có lý lịch tốt, có nhiều chương trình dự án phù hợp với ưu tiên viện trợ của ta, trên cơ sở thống kê định lượng đóng góp của những tổ chức này.

### **3.2 Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Thu hút các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

### **3.3 Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề**

**Phương án 1:** đổi mới công tác khen thưởng; nới lỏng thủ tục liên quan cấp Giấy phép lao động và bảo hiểm xã hội cho đối tượng PCPNN.

**Phương án 2:** đổi mới công tác khen thưởng; nới lỏng thủ tục liên quan cấp Giấy phép lao động và bảo hiểm xã hội cho đối tượng PCPNN; xem xét ưu đãi thuế cho các tổ chức, cá nhân có tiếng nói và đóng góp cụ thể.

---

<sup>11</sup> Chính phủ chưa ký Thỏa thuận với tổ chức PCPNN nào từ khi ban hành Nghị định 12

### **3.4 Các vấn đề cần xin ý kiến:**

3.4.1 Góp ý đối với kiến nghị về hình thức khuyến khích các tổ chức PCPNN nhằm thu hút viện trợ.

3.4.2 Đánh giá hiệu quả phương án đề xuất. Phân tích mặt được, chưa được của phương án từ góc độ quản lý của Quý Cơ quan.

2.4.3 Bổ sung hoặc cụ thể hóa các biện pháp để hoàn thiện phương án. Đề nghị cho ý kiến cụ thể về:

- Có thể đổi mới công tác khen thưởng như thế nào.
- Có thể nói lỏng thủ tục cấp Giấy phép lao động không, phương án nói lỏng (VD: chỉ yêu cầu xuất trình Giấy đăng ký, không yêu cầu xác nhận của Ủy ban công tác PCPNN; Giấy phép lao động sẽ tự động hết hạn khi Giấy đăng ký hết hạn tránh việc tổ chức phải thực hiện thủ tục nhiều lần);
- Có thể nói lỏng yêu cầu người nước ngoài làm việc cho các tổ chức PCPNN tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc không, phương án nói lỏng (VD: không yêu cầu tham gia nếu xuất trình giấy tờ chứng minh đã đóng bảo hiểm xã hội ở nước thứ 3).
- Có thể xem xét ưu đãi thuế không, phương án và điều kiện xem xét.

3.4.3 Lựa chọn phương án hoặc đề xuất phương án khác, lý do đề xuất nếu không đồng ý với cả hai phương án nêu trên.

Bộ Ngoại giao trân trọng báo cáo, xin ý kiến Quý Cơ quan./.

**Phụ Lục 2: Các Mẫu Giấy đăng ký:**

1. Giấy đăng ký hoạt động tại Việt Nam của tổ chức PCPNN.
2. Giấy đăng ký lập Văn phòng dự án tại Việt Nam của tổ chức PCPNN.
3. Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức PCPNN.





Số: /CNV-HĐ

Hà Nội, ngày tháng năm

## **GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM**

### **CỤC TRƯỞNG CỤC NGOẠI VỤ**

- Căn cứ Nghị định số 26/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;
- Căn cứ Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/03/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BNG ngày 12/11/2012 của Bộ Ngoại giao, hướng dẫn thực hiện Nghị định 12/2012/NĐ-CP;
- Căn cứ Quyết định 2682/QĐ-BNG ngày 19/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Ngoại vụ;
- Xét đề nghị của tổ chức ;
- Căn cứ ý kiến của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Điều 1:** Chấp thuận cho tổ chức: ;  
Trụ sở chính: ;  
Quốc tịch: ;  
được đăng ký hoạt động tại Việt Nam và hợp tác với các đối tác là tổ chức có tư cách pháp nhân Việt Nam để hỗ trợ phát triển hoặc trợ giúp nhân đạo.
- Điều 2:** Lĩnh vực hoạt động:
- Điều 3:** Địa bàn hoạt động hợp tác tại tỉnh/thành phố:
- Điều 4:** Cơ quan đầu mối Việt Nam:
- Điều 5:** Kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký, tổ chức được:  
  - Thuê địa điểm làm việc tại:
  - Chuyển tiền, hàng hóa, thiết bị cho các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt;
  - Số nhân viên của tổ chức tại Việt Nam (bao gồm cả người đại diện) là: người, bao gồm:

Nhân viên người nước ngoài: người;

Nhân viên người Việt Nam: người;

**Điều 6:** Tổ chức và nhân viên của tổ chức                      tại Việt Nam có nghĩa vụ chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 7:** Người chịu trách nhiệm về các hoạt động của tổ chức                      tại Việt Nam:

Họ và tên:

Ngày sinh:                      Quốc tịch:

Số hộ chiếu:                      có giá trị đến ngày                      ;

Số điện thoại:                      E-mail:

**Điều 8:** Giấy đăng ký hoạt động tại Việt Nam của tổ chức                      có giá trị từ ngày đến ngày                      ./.

**KT.CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Số: /CNV-VPĐD

Hà Nội, ngày tháng năm

**GIẤY ĐĂNG KÝ LẬP  
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN  
TẠI VIỆT NAM**

**CỤC TRƯỞNG CỤC NGOẠI VỤ**

- Căn cứ Nghị định số 26/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;
- Căn cứ Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/03/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BNG ngày 12/11/2012 của Bộ Ngoại giao, hướng dẫn thực hiện Nghị định 12/2012/NĐ-CP;
- Căn cứ Quyết định 2682/QĐ-BNG ngày 19/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Ngoại vụ;
- Xét đề nghị của tổ chức ;
- Căn cứ ý kiến của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Chấp thuận cho tổ chức: ;  
Trụ sở chính: ;  
Quốc tịch: ;  
được lập Văn phòng đại diện tại Hà Nội/Đà Nẵng/TP. Hồ Chí Minh để tiến hành các hoạt động hỗ trợ phát triển hoặc trợ giúp nhân đạo.

**Điều 2:** Lĩnh vực hoạt động:

**Điều 3:** Địa bàn hoạt động hợp tác tại tỉnh/thành phố:

**Điều 4:** Cơ quan đầu mối Việt Nam:

**Điều 5:** Kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký, tổ chức được:

- Thuê địa điểm làm việc tại:
- Chuyên tiền, hàng hóa, thiết bị cho các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt;
- Số nhân viên của tổ chức tại Việt Nam (bao gồm cả người đại diện) là: người, bao gồm:

Nhân viên người nước ngoài: người;

Nhân viên người Việt Nam:    người;

**Điều 6:** Tổ chức và nhân viên của tổ chức                      tại Việt Nam có nghĩa vụ chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 7:** Người chịu trách nhiệm về các hoạt động của tổ chức                      tại Việt Nam:

Họ và tên:

Ngày sinh:                      Quốc tịch:

Số hộ chiếu:                      có giá trị đến ngày                      ;

Số điện thoại:                      E-mail:

**Điều 8:** Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức                      có giá trị từ ngày đến ngày                      ./.

**CỤC TRƯỞNG**

Số: /CNV-VPDA

Hà Nội, ngày tháng năm

**GIẤY ĐĂNG KÝ LẬP  
VĂN PHÒNG DỰ ÁN  
TẠI VIỆT NAM**

**CỤC TRƯỞNG CỤC NGOẠI VỤ**

- Căn cứ Nghị định số 26/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;
- Căn cứ Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/03/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BNG ngày 12/11/2012 của Bộ Ngoại giao, hướng dẫn thực hiện Nghị định 12/2012/NĐ-CP;
- Căn cứ Quyết định 2682/QĐ-BNG ngày 19/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Ngoại vụ;
- Xét đề nghị của tổ chức ;
- Căn cứ ý kiến của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Chấp thuận cho tổ chức: ;  
Trụ sở chính: ;  
Quốc tịch: ;  
được lập Văn phòng dự án tại Việt Nam và hợp tác với các đối tác là tổ chức có tư cách pháp nhân Việt Nam để hỗ trợ phát triển hoặc trợ giúp nhân đạo.

**Điều 2:** Lĩnh vực hoạt động:

**Điều 3:** Địa bàn hoạt động hợp tác tại tỉnh/thành phố:

**Điều 4:** Cơ quan đầu mối Việt Nam:

**Điều 5:** Kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký, tổ chức được:

- Thuê địa điểm làm việc tại:
- Chuyển tiền, hàng hóa, thiết bị cho các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt;

- Số nhân viên của tổ chức tại Việt Nam (bao gồm cả người đại diện) là: người, bao gồm:

Nhân viên người nước ngoài: người;

Nhân viên người Việt Nam: người;

**Điều 6:** Tổ chức và nhân viên của tổ chức tại Việt Nam có nghĩa vụ chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 7:** Người chịu trách nhiệm về các hoạt động của tổ chức tại Việt Nam:

Họ và tên:

Ngày sinh:

Quốc tịch:

Số hộ chiếu:

có giá trị đến ngày ;

Số điện thoại:

E-mail:

**Điều 8:** Giấy đăng ký lập Văn phòng dự án tại Việt Nam của tổ chức có giá trị từ ngày đến ngày ./.

**CỤC TRƯỞNG**

**Phụ Lục 1: Thống kê thời gian cấp/sửa đổi/bổ sung/gia hạn Giấy đăng ký các tổ chức PCPNN phản hồi đề nghị đánh giá tình hình thực hiện Nghị Định 12/2012/NĐ-CP**

TT	Tên tổ chức	Thời điểm CQTT nhận hồ sơ	Thời điểm CQTT chuyển hồ sơ sang Bộ Ngoại giao	Thời điểm Bộ Ngoại giao cấp GDK	Nội dung	Ghi chú
1.	Action Aid	02/10/15	10/12/15	31/12/15	Bổ sung địa bàn hoạt động và địa chỉ trụ sở chính	
2.	American Red Cross	21/11/16	15/4/16	09/5/16	Gia hạn bổ sung giấy đăng ký hoạt động	
3.	Animals Asia	25/6/15	03/02/16	19/02/16	Bổ sung địa bàn, nhân viên, lĩnh vực hoạt động	
4.	AFAP in Viet Nam				Giấy phép cấp 10/8/2013	
5.	Care	04/7/16	13/6/16	06/7/16	Thay người đại diện, bổ sung địa bàn, địa chỉ văn phòng	
6.	Catholic Relief	05/12/16	16/2/17	19/4/17	Bổ sung Tiền Giang, dừng hoạt động tại Lạng Sơn	Chờ Cơ quan thường trực bổ sung hồ sơ
7.	CBM	24/10/16	17/2/17	23/2/17	Bổ sung Lai châu, thay tên Trường đại diện	
8.	Childfund in Viet nam		16/6/13	31/01/13	Chuyển đổi sang GDK HD	Chờ Cơ quan thường trực bổ sung hồ sơ
9.	Clinton Health Access Initiative	21/6/17	23/8/17	3/10/17	Bổ sung địa bàn hoạt động	Chờ Cơ quan thường trực bổ sung hồ sơ
10.	DKT international	19/12/14	29/12/14	15/1/15	Gia hạn chuyển đổi	

11.	FHH 360	3/4/15	30/7/15	11/8/15	Thay trưởng đại diện	
12.	Golden West Human	16/6/17	8/8/17	15/8/17	Bổ sung nhân viên	
13.	Habitat for Humanity	17/11/15	10/3/16	29/3/16	Bổ sung hoạt động tại Đồng Tháp	
14.	Institute of international education	16/4/15	29/5/15	30/5/15	Bổ sung lĩnh vực hoạt động	
15.	Kenan Institute Asia	05/4/17	8/8/17	18/8/17	Gia hạn, bổ sung hoạt động	
16.	Life Project 4 Youth	19/1/14	30/10/15	13/11/15	Thay đổi địa chỉ văn phòng, địa bàn, lĩnh vực hoạt động	
17.	Marie stopes International Viet Nam	7/11/13	20/11/14	06/10/15	Bổ sung địa bàn hoạt động	Chờ Cơ quan thường trực bổ sung hồ sơ
18.	MCNV	01/7/16	18/10/16	13/12/16	Thay người đại diện, bổ sung địa bàn hoạt động	Chờ Cơ quan thường trực bổ sung hồ sơ
19.	Medecins du monde	08/4/15	30/6/15	15/7/15	Thay đổi đại diện, địa chỉ văn phòng	
20.	Mennonite Central Committee	09/9/16	30/11/16	03/01/17	Bổ sung lĩnh vực hoạt động và 04 nhân viên người nước ngoài	
21.	Netherlands Development Organization – SNV	6/10/16	13/12/16	29/12/16	Bổ sung hoạt động tại tỉnh Thái Bình	Chờ Cơ quan thường trực bổ sung hồ sơ
22.	Norwegian Mission Alliance Viet Nam	19/01/16	26/02/16	29/3/16	Thay đại diện	Chờ Cơ quan thường trực bổ sung hồ sơ
23.	Norwegian People's Aid	08/3/16	15/7/16	28/9/16	Cấp lại, bổ sung, sửa đổi GDK	Chờ Cơ quan thường trực bổ sung hồ sơ



24.	Oxfam in Viet Nam (Bi)	23/3/16 7/01/16	26/6/17	17/10/17	Chuyên đổi từ GDK VPPD sang GDK hoạt động	Bộ Ngoại giao chờ thông tin trao đổi
25.	Pacific links foundation	27/02/16	19/5/16	10/8/16		
26.	Plan international Viet Nam		18/10/16	11/11/16	Thay trường đại diện	Bộ Ngoại giao chờ thông tin trao đổi
27.	Saigon Children's Charity	01/6/15	07/10/15	22/10/15	Bổ sung hoạt động tại Phú Thọ	
28.	Save the children Vietnam (GDK VPPD)	25/8/17	06/10/17	17/10/17	Bổ sung hoạt động tại Đồng Nai, địa chỉ văn phòng	
29.	The Asia Foundation	30/12/15	19/5/16	27/5/16	Bổ sung lĩnh vực hoạt động	
30.	Traffic international	25/11/15	06/4/16	21/4/16	Bổ sung địa chỉ văn phòng	
31.	Vietnam Assistance for the handicapped		02/7/15	8/7/15	Bổ sung Tuyên Quang	
32.	Vinacapital Foundation	21/10/16	3/11/16	14/11/16	Bổ sung địa bàn, địa chỉ trụ sở chính	
33.	Woolcock Institute of medical Research					
34.	World University Service of Canada	21/7/17	6/10/17	23/10/17	Thay người đại diện	
35.	World Vision Viet Nam	13/1/16	25/3/16	04/4/16	Thay địa chỉ VPPD	
36.	ACCF	10/3/16	19/8/16	21/8/16	Gra hạn	
37.	ALLIANCE ANTI TRAFFIC		15/6/16	03/7/16	Bổ sung địa bàn, thay đổi số nhân viên	

38.	Batik	15/01/16	1/4/16	14/6/16	Bổ sung sửa đổi	Bộ Ngoại giao chờ thông tin trao đổi
39.	Because for hope	21/6/16	25/10/16	7/11/16	Cấp mới	
40.	BFWF	4/2016	13/12/16	5/01/17	Cấp mới	Bộ Ngoại giao chờ thông tin trao đổi
41.	CEF	27/7/16	19/9/16	21/9/16	Bổ sung sửa đổi	
42.	DAIL	27/7/16	19/9/16	21/9/16	Cấp mới	
43.	DID	22/6/16	03/11/16	18/11/16	Cấp mới	
44.	FIND phần lan	25/3/15	17/7/15	11/8/15		
45.	Healthbridge	29/5/13	15/5/14	29/5/14	Chuyển đổi giấy đăng ký VPDA	
46.	HFHI	17/11/15	10/3/16	29/3/16	Bổ sung địa bàn	
47.	LDSC	17/7/17	31/8/17	03/10/17	Bổ sung địa bàn hoạt động	Chờ Cơ quan thường trực bổ sung hồ sơ
48.	Le Amis de Nha Trang	17/12/15	10/3/16	31/5/16	Gia hạn	Chờ Cơ quan thường trực bổ sung hồ sơ
49.	Maison Chance	25/8/15	29/01/16	05/02/16	Bổ sung nhân viên	
50.	MAKNA	09/9/16	09/11/16	15/12/16	Gia hạn	Chờ Cơ quan thường trực bổ sung hồ sơ
51.	Medrix	06/01/16	01/4/16	12/4/16	Gia hạn	
52.	PAMWF	11/7/16	16/9/16	23/9/16	Gia hạn, sửa đổi lĩnh vực hoạt động và người đại diện	
53.	Wildlife Conservation society	21/3/16	19/8/16	29/8/16	Gia hạn, tăng số lượng nhân viên, thay đổi hộ chiếu người đại diện	

54.	Path	15/12/16	24/02/17	03/5/17	Bổ sung nhân viên. địa bàn	Chờ Cơ quan thường trực bổ sung hồ sơ
55.	PHUC's FOND	16/3/15	25/3/16	11/4/16	Cấp mới	
56.	PSI	25/10/16	24/2/17	03/4/17	Bổ sung địa bàn	Chờ Cơ quan thường trực bổ sung hồ sơ
57.	Room to read	09/01/17	14/4/17	21/4/17	Bổ sung địa bàn.	
58.	SAP VN	01/4/16	18/11/16	02/12/16	Giã hạn	
59.	WWF (Thủy Sỹ)	01/6/16	25/8/16	30/8/16	Bổ sung địa bàn	

